

Số: 02/2020/QĐST-VDS

Tiên Du, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: “Tuyên bố một người đã chết”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Xuân Hà.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quế - Thư ký TAND huyện Tiên Du.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST-VDS ngày 06/08/2020 về việc: “*Yêu cầu tuyên bố một người đã chết*” theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2020/QĐST-VDS ngày 14/12/2020:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn D T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn D H, xã Đ Đ, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn T D, sinh năm 1961.

Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn D H, xã Đ Đ, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Nguyễn D T trình bày: Ông kết hôn với bà Nguyễn T D, sinh 1961; trú tại: Thôn D H, xã Đ Đ, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, ông bà sinh ra hai con là: Nguyễn T H và Nguyễn Danh Minh. Khi cháu Minh được 3 tuổi thì bà D bỏ nhà đi. Ông không nhớ được chính xác, nhưng bà D đã bỏ nhà đi vào tháng 9/1996. Khi đó cháu Hà sang tuổi thứ 10 và vừa bước vào năm học mới được mấy ngày. Bà D bỏ đi, để lại cho ông chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con nhỏ. Gia đình cũng đã tìm kiếm nhiều nơi, nhưng vẫn không có tin tức gì của bà D cả.

Năm 2018, ông có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tuyên bố tích với bà Nguyễn T D. Tại quyết định số: 04/2018/QĐST-DS ngày 09/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đã tuyên bố bà Nguyễn T D mất tích. Năm 2019,

ông có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiên Du giải quyết việc ly hôn với bà D để được thực hiện các quyền dân sự của mình.

Mục đích của việc ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà D đã chết để thực hiện một số quyền về dân sự. Cụ thể là: Năm 2001, hộ gia đình gồm ông T, bà D và các con được Nhà nước cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 267m². Mặc dù lúc đó bà D đã bỏ đi rồi, nhưng vẫn có hộ khẩu tại địa phương, là một thành viên trong hộ gia đình. Nay ông muốn phân chia đất cho các con, nhưng việc bà D đã bị Tòa án tuyên bố mất tích chưa đủ điều kiện để bố con ông có thể định đoạt được quyền sử dụng đất.

Bà D không có tài sản chung với ông T. Ngoài thửa đất của bố mẹ ông T để lại được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ gia đình. Bà D không có tài sản riêng. Ông T đề nghị Tòa án tuyên bố bà D (trước đây là thành viên trong hộ gia đình) đã chết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự: Chủ tọa phiên họp, Thư ký chấp hành đúng thủ tục tố tụng. Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố mất tích theo đúng quy định pháp luật nhưng không có tin tức gì của bà D.

Đề nghị Tòa án áp dụng:

- Các Điều 369, 370, 391, 393 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn D T: Tuyên bố đã chết đối với bà Nguyễn T D, sinh năm 1961; Nơi cư trú trước khi biệt tích : Thôn D H, xã Đ Đ, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến đại diện Viện kiểm sát và Người yêu cầu; Tòa án nhân dân huyện Tiên Du nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Nguyễn D T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn T D đã chết là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 4 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố đã chết có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại Thôn D H, xã Đ Đ, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh nên căn cứ khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

[2] Về pháp luật nội dung: Ông Nguyễn D T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn T D đã chết có nội dung và hình thức phù hợp với Điều 71 và Điều 72 Bộ luật dân sự năm 2015 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết việc dân sự.

[3] Xét yêu cầu của ông Nguyễn D T như sau:

Bà Nguyễn T D kết hôn với ông Nguyễn D T vào tháng 9/1979. Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đã có Quyết định số: 04/2018/QĐST-DS ngày 09/11/2018 tuyên bố mất tích với bà D và Bản án số: 07/2019/ST-HNGĐ Ngày 13/5/2019 cho ông T được ly hôn với bà D. Tuy nhiên, gia đình ông T vẫn chưa thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến quyền về tài sản của hộ gia đình là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 03, tờ bản đồ số 03, diện tích 267m² tại Thôn D H, xã Đ Đ, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Tiên Du cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ ông Nguyễn D T (trong đó có bà D). Từ khi bà D bỏ đi, sau khi có Quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án và cho đến nay là khoảng thời gian đã gần 15 năm. Nhưng gia đình ông T không có thông tin gì về bà D, không ai biết hiện bà D đang ở đâu, làm gì.

Chị Nguyễn T H và anh Nguyễn D M (là con đẻ bà D) trình bày tại biên bản ghi lời khai có nội dung đều thống nhất như lời trình bày của ông T. Việc bà D bỏ đi từ tháng 9/1996 đã là sự kiện được ghi nhận trong bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Ông T đã yêu cầu Tòa án đăng tin tìm kiếm trên báo Trung ương 03 số liên tiếp, đăng tin tìm kiếm trên Đài tiếng nói Việt Nam phát 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, đăng tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh nhưng không thấy bà D trở về. Việc bà D bỏ đi biệt tích đã được chính quyền địa phương xác nhận. Nay để ổn định cuộc sống ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố vợ ông là bà D đã chết.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Để đảm bảo quyền lợi của các bên khi tham gia các quan hệ giao dịch dân sự, xét đây là yêu cầu chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận, tuyên bố bà D đã chết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn D T tự nguyện chịu chi phí thông báo tìm kiếm và phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 4 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 369, Điều 370, Điều 371; Điều 372; Điều 391, Điều 393 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1, khoản 2 Điều 71; Điều 72 Bộ luật Dân sự;

Khoản 1 Điều 37 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn D T.

- Tuyên bố đã chết đối với bà Nguyễn T D, sinh năm 1961; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn D H, xã Đ Đ, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh.

- Xác định thời điểm chết đối với bà Nguyễn T D: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Hậu quả của việc tuyên bố bà Nguyễn T D đã chết:

- Khi Quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

- Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. *Lệ phí:* Ông Nguyễn D T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Xác nhận ông T đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2015/0002527 ngày 06/08/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Ông Nguyễn D T phải chịu: 1.522.000đ (*Một triệu năm trăm hai mươi hai ngàn đồng*) chi phí đăng tin tại Đài tiếng nói Việt Nam và 1.511.000đ (*Một triệu năm trăm mười một ngàn đồng*) chi phí đăng tin tại Báo Công lý. Tổng số tiền là: 3.033.000đ (*Ba triệu không trăm ba mươi ba ngàn đồng*). Xác nhận ông T đã nộp đủ số tiền.

4. *Quyền kháng cáo, kháng nghị:* Người yêu cầu vắng mặt quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày và Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xem xét phúc thẩm./..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Người yêu cầu;
- UBND xã Đại Đồng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Ngô Xuân Hà

